TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phối

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương - Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 09/02/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Q, tên gọi khác: Không, sinh năm 1999 tại huyện H, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện H, tỉnh N; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Đỗ Văn S, sinh năm: 1979 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1981; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 21/9/2018 bị TAND huyện H, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/6/2019 chấp hành xong hình phạt; Ngày 15/11/2021 bị Toà án nhân dân TP. Q, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/05/2022 chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 09/7/2015 bị Công an phường H1, thành phố N, tỉnh N xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 13/10/2017 chấp hành án xong, đã xóa án tích; Ngày 13/8/2018, bị Công an huyện H, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/11/2022, bị Viện KSND huyện S, TP. H truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173

Bộ luật hình sự. Ngày 03/12/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh N khởi tố bị can về tội "trộm cắp tài sản" theo Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 cho đến nay (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tâm T, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: số nhà 975 T, TP. Q (vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn H, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: tổ 7, khu vực 8, phường N, TP. Q (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Người làm chứng*: Anh Võ Thanh V, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: 413/25/4 N2, TP. Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 21/9/2022, bị cáo Đỗ Văn Q đi bộ ngang qua công trình xây dựng ở 01 N, phường C, TP. Q thì nhìn thấy xe mô tô 77L1-745.76 của anh Nguyễn Tâm T (do anh Nguyễn H là chủ sở hữu) dựng trên vỉa hè, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo lén lút dắt xe mô tô 77L1-745.76 về nhà ở 413/25/4 N2, TP. Q để cất giấu. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, gia đình biết xe máy trên do Q trộm cắp nên khuyên Q đem giao nộp, sau đó Q và anh Võ Thanh V đem xe đến trụ sở Công an phường C giao nộp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP.Q kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu Xanh-Bạc, biển số 77L1-745.76, số máy G3D4E337914, số khung: 0610GY321808, đã qua sử dụng, trị giá: 29.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Q tạm giữ 01 xe mô tô biển số 77L1-745.76 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn H.

Về dân sự: Anh Nguyễn Tâm T trình bày anh Nguyễn H đã nhận lại tài sản nên anh không có yêu cầu bồi thường.

Ngày 10/02/2023 anh Nguyễn H có đơn xin xét xử vắng mặt, trong quá trình điều tra anh H trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản bị trộm là 01 xe mô tô biển số 77L1-745.76 nên anh không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSQN ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Q truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo: Áp dụng điểm g

khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*của Bản án số 02/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N. Buộc Đỗ Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo vắng mặt tại phiên toà nên không trình bày được lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 21/9/2022, tại công trình xây dựng số 01 N, phường C, thành phố Q bị cáo Đỗ Văn Q lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Tâm T, đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu Xanh - Bạc, biển số 77L1-745.76 trị giá 29.000.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Văn Q đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần về tội "trộm cắp tài sản", trong đó có 02 tiền án, đã tái phạm về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước vào ngày 18/05/2022 đến ngày 21/9/2022 lại tiếp tục tái phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh chính trị và ảnh hưởng xấu đến dư luận ở địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết

định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, tại cơ quan Điều tra bị cáo khai báo thành khẩn vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Tại Bản án số 02 ngày 16/01/2023, Đỗ Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N xử phạt 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo vẫn chưa thi hành bản án này do đó cần phải tổng hợp hình phạt của bản này theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Q đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Q 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*của Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N. Buộc bị

cáo Đỗ Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 68 (Sáu mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 24/11/2022.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS TP. Q;
- CQ CSĐT CA TP. Q;
- Đội ĐTTH CA TP. Q;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Minh Hòa